TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2018/QĐST- DS	*Đ, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST – DS, ngày 13 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976
Địa chỉ: 22B Phan Đình Phùng, thành phố P, tỉnh GL.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn HL II, xã K'D, huyện Đ, tỉnh GL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: bà Nguyễn Thị Ngọc T công nhận có nợ bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng); bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền còn nợ gốc là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng); Bà Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T phải trả lãi xuất.

2.2 Về phương thức và thời hạn trả nợ: Vào ngày 02 hàng tháng bà Nguyễn Thị Ngọc T sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 02/8/2018 cho đến khi trả hết số tiền nợ 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc T vi phạm một trong các lần trả nợ thì bà Nguyễn Thị NgọcT có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà Nguyễn Thị Ngọc T còn nợ lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.250.000 đồng đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Các bên đương sự thỏa thuận: bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 5.250.000 đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền tạm ứng án phí 5.250.000 đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0002574, ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Bùi Viết Minh Quân